

Bản án số: 02/2022/HSST

Ngày 18/01/2022

“*V/v: tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hán

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Lam

2. Bà H'Win Niê

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lương Công Hà

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng:

Bà Lê Trịnh Xuân Trang – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 18/01/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 248/2021/TLST-HNGĐ ngày 05/10/2021 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐST-HNGĐ ngày 30/12/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Đ – có mặt.

Bị đơn: Anh Nông Văn C – có mặt.

Đều trú tại: Thôn E, xã C, huyện Krông Năng, Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hoà giải và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Đ trình bày: Chị Đ và anh Nông Văn C sống chung với nhau từ năm 2007, đến năm 2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Krông Năng. Quá trình chung sống, vợ chồng có với nhau 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Quỳnh T (sinh ngày 09/8/2008).

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường, hạnh phúc, nhưng từ năm 2019 cho đến nay, giữa hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do anh C có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Bên cạnh đó, anh C thường xuyên uống rượu say, sau đó về nhà chửi mắng và đánh đập vợ nên từ giữa năm 2021, chị Đ bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, hai vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay chị Đ xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, chị Đ không thể sống chung với anh C được nữa nên chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh C.

Về con chung: Nguyên vọng của chị Đ xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là cháu Nguyễn Thị Quỳnh T đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nông Văn C trình bày: Anh C và chị Đ sống chung với nhau từ năm 2007, đến năm 2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Krông Năng. Quá trình chung sống, vợ chồng có với nhau 01 con chung như chị Đ đã trình bày là đúng.

Về mâu thuẫn vợ chồng, anh C xác định sau khi kết hôn, vợ chồng sống bình thường, hạnh phúc và không có mâu thuẫn gì đáng kể. Cho đến thời gian gần đây, quan hệ vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị Đ hay ghen tuông nên tình cảm vợ chồng dần xa cách. Nay chị Đ xin ly hôn, anh C xác định vẫn còn tình cảm với vợ và không muốn con phải sống thiếu cha, thiếu mẹ nên anh không đồng ý ly hôn. Trường hợp Tòa án cho ly hôn thì anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng. Về tài sản chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Đ được ly hôn anh C. Giao con chung chưa thành niên cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Căn cứ vào lời trình bày của các bên đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Nông Văn C sống chung với nhau từ năm 2007, có đăng ký kết hôn ngày 05/4/2016 tại UBND xã C, huyện Krông Năng. Hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp thỏa mãn với Điều 8, Điều 9 luật Hôn nhân gia đình năm 2014, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2] Quá trình chung sống, theo chị Đ khai thì mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên phát sinh do anh C có quan hệ ngoại tình và thường xuyên uống rượu say, sau đó về chửi mắng và đánh đập chị Đ. Anh C xác định mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu là do chị Đ hay nghi ngờ, ghen tuông vô cớ, anh C có uống rượu nhưng không đánh vợ như chị Đ trình bày. Qua xác minh mâu thuẫn vợ chồng tại địa phương xác định: Mâu thuẫn giữa anh C và chị Đ chủ yếu do anh C thường xuyên uống rượu say, sau đó về nhà chửi bới đánh đập và còn đuổi chị Đ ra khỏi nhà.

[3] Tại phiên tòa chị Đ xác định không còn tình cảm và không thể sống chung với anh C được nữa nên đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh C. Hội đồng xét xử xét thấy nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đ và anh C chủ yếu do anh C hay uống rượu, sau đó chửi mắng đánh đập vợ, không có tình yêu thương và không làm tròn trách nhiệm của người chồng; bạo lực gia đình phát sinh hoàn toàn do lỗi của anh C. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh C và chị Đ đã trầm trọng, đời sống chung

không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, có níu kéo cũng không thể hàn gắn nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đ, cho chị Diệu được ly hôn anh C.

[4] Về con chung: Đối với cháu Nguyễn Thị Quỳnh T, chị Đ có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, phù hợp với nguyện vọng của cháu T. Do vậy, giao cháu T cho chị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Công nhận chị Đ không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung: Chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Chị Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ. Do chị Đ là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Đ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Đ.

Cho chị Nguyễn Thị Đ được ly hôn anh Nông Văn C.

* *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Thị Quỳnh T (sinh ngày 09/8/2008) cho chị Nguyễn Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị Đ không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh C được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung.

* *Về tài sản chung:* Chị Đ không yêu cầu giải quyết.

* *Về án phí:* Miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Nguyễn Thị Đ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục T.H.A DS huyện Krông Năng;
- VKSND huyện Krông Năng;
- UBND xã Cư Klông, H. Krông Năng;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VPCQ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Hán